

Số: 26/2023/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trình Văn N**, sinh năm: 1961

Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: **Thôn S, xã V, huyện V, Thanh Hóa.**

(Bà **Lê Thị T** uỷ quyền cho ông **Trình Văn N1** văn bản uỷ quyền ngày 20/4/2023).

Bị đơn: Ông **Vũ Đức P**; Sinh năm: 1964

Địa chỉ: **Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông **Trình Văn N** và ông **Vũ Đức P** thống nhất thoả thuận, ông **Vũ Đức P** còn nợ ông **Trình Văn N** số tiền là 81.368.000đ (**T1** mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Ông **P** sẽ trả cho ông **N** thành hai lần như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 20/12/2023, ông **P** có trách nhiệm trả cho ông **N** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 20/6/2024, ông **P** có trách nhiệm trả cho ông **N** số tiền 41.368.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày có nghĩa vụ trả nợ ông **P** có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong ông **P** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí: Ông **Trình Văn N** và ông **Vũ Đức P** thống nhất, thoả thuận: Ông **Vũ Đức P** chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.034.000đ (Hai triệu không trăm

ba mươi tư nghìn đồng). Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông **Trình Văn N** là người cao tuổi nên ông **N** không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn